

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả công tác chỉ đạo điều hành Quý I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Phục vụ Hội nghị giao ban công tác Quý I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý II/2026)

Thực hiện Quy chế làm việc của Bộ, Văn phòng Bộ báo cáo kết quả công tác Quý I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH QUÝ I NĂM 2026

Trong 03 tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó lường, xung đột leo thang tại Trung Đông và một số khu vực, gây đứt gãy chuỗi cung ứng, biến động giá năng lượng và gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, rủi ro môi trường đầu tư, thương mại, tài chính toàn cầu diễn biến phức tạp; tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại, tác động sâu rộng đến nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Trong nước, Đại hội lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã thành công tốt đẹp, quyết nghị các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đột phá cho giai đoạn phát triển mới của đất nước. Dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Tô Lâm; sự đồng hành, giám sát của Quốc hội; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương đã nắm chắc tình hình, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực.

Bám sát các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, với phương châm hành động: **“Kỷ cương trách nhiệm, chủ động hiệu quả, đổi mới sáng tạo, tăng tốc đột phá, tăng trưởng bền vững”**; tiếp tục tăng cường hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần nâng cao đóng góp của Ngành cho phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Một số kết quả nổi bật trong công tác chỉ đạo điều hành của Bộ như sau:

1. Triển khai kịp thời các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP và Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã kịp thời ban hành và tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026¹. Đồng thời ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường².

2. Chủ động, linh hoạt, kịp thời trong phản ứng chính sách, ứng phó với những biến động của tình hình thế giới và trong nước, nhất là ứng phó với xung đột tại khu vực Trung Đông

Bộ trưởng và các đồng chí Thứ trưởng đã chỉ đạo các đơn vị, lĩnh vực khẩn trương rà soát, đánh giá những tác động của xung đột tại Trung Đông để nhận diện các điểm nghẽn, xây dựng giải pháp hạn chế tối đa những bất lợi, tận dụng cơ hội nhằm duy trì ổn định sản xuất, xuất khẩu, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng toàn Ngành đã được Chính phủ giao. Bộ xác định cần tập trung vào ổn định chi phí sản xuất, bảo vệ lợi nhuận người sản xuất, duy trì ổn định chuỗi xuất khẩu và tăng khả năng tự chủ dài hạn; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trước mắt và các nhiệm vụ chung, dài hạn.

3. Thể chế, chính sách, pháp luật về nông nghiệp và môi trường tiếp tục được hoàn thiện

Ngày 10/3/2026, Bộ trưởng Trần Đức Thắng - Trưởng Ban chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã chủ trì Phiên họp đánh giá kết quả năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Chỉ đạo.

Công tác xây dựng pháp luật được thực hiện với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm và bám sát thực tiễn sản xuất. Trong quý I, tổng số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ xây dựng, đã được ban hành là **35 văn bản, gồm 16 nghị định và 19 thông tư**; đồng thời hoàn thành 14/20 văn bản còn tồn đọng từ năm 2025.

4. Công tác sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ

Triển khai Quyết định số 1811/QĐ-TTg ngày 23/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đến nay, Bộ đã cơ bản hoàn thành việc ban hành quyết

¹ Quyết định số 223/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026.

² Quyết định số 288/BNNMT-PC ngày 23/01/2026

định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu các đơn vị sự nghiệp công lập (**45/46** đơn vị đã ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức). Sau khi hoàn thành việc sắp xếp theo lộ trình, Bộ có **50** đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ (gồm **04** đơn vị quy định tại Nghị định và **46** đơn vị quy định tại quyết định của Thủ tướng Chính phủ), giảm 30/80 đơn vị (tương ứng tỷ lệ giảm 37,5%). Đối với đầu mối bên trong các đơn vị quy định tại Quyết định số 1811/QĐ-TTg, bước đầu, sau khi ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị, số lượng các tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ còn **635** tổ chức, giảm 435/1070 tổ chức, tương ứng với tỷ lệ giảm **40,7%**.

5. Kết quả sản xuất, xuất khẩu NLTS quý I/2026

- *Về xuất khẩu*: Tháng 3/2026, kim ngạch xuất khẩu NLTS của Việt Nam ước đạt **6,02 tỷ USD**, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính hết quý I/2026, kim ngạch xuất khẩu NLTS của Việt Nam ước đạt **16,69 tỷ USD³**, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước.

- *Về nhập khẩu*: Tháng 3/2026, nhập khẩu ước **4,47 tỷ USD**, tăng 6,6% so với CKNT. Tính đến hết Quý I/2026, giá trị nhập khẩu ước đạt **11,9 tỷ USD⁴**, tăng 3,6% so với CKNT.

Như vậy, giá trị xuất siêu NLTS Quý I/2026 ước đạt **4,78 tỷ USD**, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2025.

- Tăng trưởng ngành: Quý I/2026, tốc độ tăng trưởng GDP toàn Ngành ước đạt **3,5 - 3,7%** (đạt mục tiêu đề ra tại Kịch bản tăng trưởng).

6. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công

- *Tình hình phân bổ*: Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2026 Bộ Nông nghiệp và Môi trường được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 là **6.699,528** tỷ đồng, gồm vốn trong nước 5.555,796 tỷ đồng, vốn ODA 1.143,732 tỷ đồng.

- *Kết quả giải ngân*: Dự kiến đến ngày 31/3/2026, giá trị giải ngân ước đạt **525** tỷ đồng, đạt **8%** kế hoạch (*bằng tỷ lệ trung bình giải ngân của cả nước*).

7. Tích cực triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Hết quý I/2026, Bộ đã có 04 hệ thống thông tin đưa vào khai thác, sử dụng

³ Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản đạt 8,93 tỷ USD, tăng 4,1%; thủy sản 2,62 tỷ USD, tăng 13,3%; lâm sản 4,11 tỷ USD giảm 2,4%; riêng chăn nuôi 198 triệu USD, tăng 54,3%, đầu vào sản xuất 834,3 triệu USD và muối 3,3 triệu USD, tăng 31,7%.

⁴ Trong đó, giá trị nhập khẩu các mặt hàng nông sản đạt 7,62 tỷ USD, tăng 6,3%; chăn nuôi 1,16 tỷ USD, tăng 10%; thủy sản 746,8 triệu USD, giảm 1,8%; lâm sản 786,8 triệu USD, tăng 16,1%; đầu vào sản xuất 1,59 tỷ USD, giảm 13%; muối 9,1 triệu USD, tăng 75,6%.

và 21 cơ sở dữ liệu đã được xây dựng, đang tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện, từng bước đáp ứng các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; đã kết nối, đồng bộ **11/12** cơ sở dữ liệu chuyên ngành về Trung tâm Dữ liệu quốc gia⁵. Đồng thời, Bộ đã chủ động xây dựng, đề xuất danh mục công nghệ chiến lược thông qua việc ban hành văn bản lấy ý kiến rộng rãi, phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Trên cơ sở đó, bước đầu xác định một số nhóm công nghệ chiến lược trọng tâm, tập trung vào phát triển giống nông - lâm - thủy sản (ứng dụng công nghệ sinh học, chỉnh sửa gen), sản xuất vật tư đầu vào sinh học và phát triển vắc xin cho chăn nuôi, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng thích ứng biến đổi khí hậu và giảm phát thải trong ngành.

8. Công tác xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai

Triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ký kết Kế hoạch phối hợp với Bộ Công an về đẩy mạnh đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai⁶; đồng thời tổ chức hội nghị toàn quốc triển khai trên phạm vi cả nước. Phân đầu đến hết năm 2026 cơ bản hoàn thành đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch dữ liệu đất đai, bảo đảm kết nối, chia sẻ liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia; đưa cơ sở dữ liệu đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử.

9. Công tác bảo đảm Tết Nguyên đán và tổ chức thành công Lễ phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ, xuân Bính Ngọ năm 2026

Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo⁷; tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc đến các đơn vị thuộc Bộ và các địa phương. Tập trung chỉ đạo bảo đảm cân đối cung - cầu nông sản, thực phẩm; tăng cường kiểm soát chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm; chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; duy trì sản xuất vụ Đông Xuân theo kế hoạch. Công tác theo dõi, dự báo thời tiết, thiên tai, xâm nhập mặn, hạn hán được

⁵ (1) CSDL nền địa lý quốc gia; (2) CSDL nghề cá quốc gia (Vnfishbase); (3) CSDL quốc gia về Đất đai; (4) CSDL khí tượng thủy văn quốc gia; (5) CSDL Môi trường quốc gia; (6) CSDL về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo; (7) CSDL trồng trọt; (8) CSDL viễn thám quốc gia; (9) CSDL báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường; (10) CSDL ngành nông nghiệp; (11) CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo.

⁶ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026.

⁷ Chỉ thị số 972/CT-BNNMT ngày 29/01/2026 về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Kế hoạch số 871/KH-BNNMT ngày 26/01/2026 về việc tổ chức một số hoạt động của Bộ nhân dịp năm mới Bính Ngọ 2026.

thực hiện sát sao; kịp thời hướng dẫn địa phương ứng phó. Lĩnh vực tài nguyên, môi trường được tăng cường kiểm tra, giám sát trong dịp Tết. Bộ và các đơn vị đã quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tổ chức thăm hỏi, động viên kịp thời các trường hợp khó khăn, bảo đảm đón Tết vui tươi, an toàn, tiết kiệm. Các đơn vị thực hiện nghiêm chế độ trực Tết, bảo đảm thông tin thông suốt, sẵn sàng xử lý tình huống phát sinh.

Bộ đã ban hành Chỉ thị số 22/CT-BNNMT, ngày 05/01/2026 về tổ chức “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp Xuân Bính Ngọ và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng năm 2026 tại các tỉnh; đôn đốc các địa phương triển khai đồng bộ; Phối hợp với UBND tỉnh Lào Cai tổ chức thành công “Lễ phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ, xuân Bính Ngọ năm 2026” do Chủ tịch nước phát động vào ngày 23/02/2026 (mùng 7 tháng Giêng năm Bính Ngọ).

10. Công tác thông tin, truyền thông tiếp tục được đẩy mạnh

Bộ đã tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, phản ánh kịp thời những kết quả, thành tựu nổi bật của ngành Nông nghiệp và Môi trường đạt được trong quý I/2026 trên tất cả các lĩnh vực công tác; đồng thời tăng cường tuyên truyền, đưa tin về công tác chuẩn bị, chương trình, kết quả và các nội dung liên quan đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, góp phần tạo sự đồng thuận và khí thế thi đua trong toàn Ngành. Bên cạnh đó, chủ động phối hợp cung cấp thông tin chính thống về các lĩnh vực nông nghiệp, môi trường; quản lý, vận hành hiệu quả Cổng Thông tin điện tử Bộ và các nền tảng số; kịp thời xử lý, định hướng thông tin trước các vấn đề dư luận quan tâm.

11. Ngoài ra, Bộ đã tập trung tham mưu, chỉ đạo triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như: trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 21/CĐ-TTg ngày 11/3/2026 về điều hành sản xuất và tiêu thụ lúa gạo trong tình hình mới; tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành công điện chấn chỉnh công tác kiểm soát giết mổ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ nhằm kiểm soát chặt đầu vào, quá trình giết mổ và xác nhận sản phẩm; tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh tại Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030; Hội nghị tổng kết Kế hoạch số 628/KH-BCA-BNN&MT ngày 17/10/2025 giữa Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phối hợp tổ chức tuyên truyền, đấu tranh, xử lý góp phần ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ các loài động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản Việt Nam.

Bên cạnh đó, Bộ đã chỉ đạo triển khai hiệu quả Công điện số 15/CĐ-TTg ngày 20/02/2026 về ứng phó xâm nhập mặn, hạn hán, cháy rừng; ban hành Kế

hoạch thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 06/10/2025 về tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện; chỉ đạo bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng phục vụ các công trình trọng điểm; đồng thời triển khai đồng bộ công tác biên giới trên đất liền và trên biển, duy trì thường trực lực lượng, phương tiện kỹ thuật, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện các văn kiện pháp lý, khảo sát, kiểm tra, xử lý các vấn đề phát sinh và xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ biên giới quốc gia.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC, PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ VÀ ĐƠN THU KHIẾU NẠI CỦA CÔNG DÂN

1. Tình hình thực hiện Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2026

Năm 2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao chủ trì thực hiện 03 đề án, nhiệm vụ trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư⁸. Hiện nay, Bộ đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ này theo kế hoạch.

2. Tình hình thực hiện Chương trình công tác năm 2026

Tổng số nhiệm vụ thuộc CTCT năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường là **146** nhiệm vụ (*Quyết định số 288/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026*), trong đó gồm **62** nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và **84** nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng.

Trong Quý I/ 2026 Bộ phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ **17** Đề án, trong đó đã trình **10/17** đề án, hiện còn **07** đề án quá hạn chưa trình, trong đó: **01** đề án xin đưa ra khỏi CTCT, **01** đề án xin lùi thời gian trình, **05** đề án đang hoàn thiện trình Lãnh đạo Bộ ký trình Chính phủ; ngoài ra còn 06/20 đề án đã trình Chính phủ từ 2025, đang tiếp tục giải trình, hoàn thiện để ban hành. Đối với các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng: theo kế hoạch trong Quý I Bộ cần thực hiện và ban hành **19** nhiệm vụ, các đơn vị đã trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành **19/19** nhiệm vụ, ngoài ra có **02** nhiệm vụ theo kế hoạch trong tháng 4 đã ban hành trước thời hạn.

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Tính đến ngày 31/3/2026, số nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ là **146** nhiệm vụ. Bộ đã hoàn thành **119** nhiệm vụ, đang triển khai thực hiện **27** nhiệm vụ (trong đó có **01** nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành⁹).

⁸ (i) Đề án quan điểm, định hướng điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia; (ii) Đề án quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai; (iii) Đề án quản lý, sử dụng tín chỉ các-bon phục vụ phát triển bền vững kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh quốc gia.

⁹ Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

4. Tình hình thực hiện nhiệm vụ do Lãnh đạo Bộ giao tại các văn bản chỉ đạo điều hành

Tính đến ngày 31/3/2026, số nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao cho các đơn vị trực thuộc Bộ là **74** nhiệm vụ. Các đơn vị đã hoàn thành **39** nhiệm vụ; đang triển khai thực hiện **35** nhiệm vụ (*trong đó có 01 nhiệm vụ quá hạn*).

5. Tình hình xử lý văn bản, nhiệm vụ do Lãnh đạo Bộ giao đến từ Bộ, ngành

Tính đến ngày 31/3/2026, tổng số nhiệm vụ đến từ bộ, ngành được Lãnh đạo Bộ giao cho các đơn vị xử lý **593** nhiệm vụ. Các đơn vị đã hoàn thành **482** nhiệm vụ, đang triển khai thực hiện **111** nhiệm vụ (*trong đó có 37 nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành, 20 nhiệm vụ đang trình Lãnh đạo Bộ*).

6. Tình hình xử lý văn bản, nhiệm vụ do Lãnh đạo Bộ giao đến từ Địa phương

Tính đến ngày 31/3/2026, tổng số nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ giao cho các đơn vị xử lý đến từ địa phương là **42** nhiệm vụ, đã hoàn thành **39** nhiệm vụ, đang triển khai thực hiện **03** nhiệm vụ (*trong đó có 01 nhiệm vụ quá hạn*).

(Danh sách chi tiết các nhiệm vụ quá hạn tại Phụ lục kèm theo)

7. Kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC và kết quả tiếp nhận, trả lời PAKN của công dân

7.1. Kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC:

Trong quý I/2026 (tính đến hết ngày 27/3/2026), Bộ đã tiếp nhận và xử lý tổng số **326.094** hồ sơ TTHC, gồm 76.435 hồ sơ kỳ trước chuyển tiếp và 252.178 hồ sơ nộp mới (*trong đó có 73.916 hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính/trực tiếp; 175.743 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến*).

Kết quả, các đơn vị đã giải quyết và trả kết quả cho **316.560** hồ sơ (*tỷ lệ 97,1%*); đang tiếp tục giải quyết **9.832** hồ sơ (*trong đó có 10 hồ sơ quá hạn*).

7.2. Kết quả tiếp nhận, trả lời PAKN của công dân:

Kết quả tính đến ngày 27/3/2026, các đơn vị trực thuộc Bộ đã tiếp nhận và xử lý **260** PAKN của người dân và doanh nghiệp (*trong đó Công TTĐT Chính phủ 154 PAKN, Công TTĐT của Bộ 106 PAKN*), đã trả lời **170** PAKN, tỷ lệ đạt **65,4%** (*Công TTĐT Chính phủ: 91 PAKN, Công TTĐT Bộ NN&MT: 79 PAKN*); đang xử lý **90** PAKN, trong đó đã quá hạn trả lời **49** PAKN¹⁰, chiếm **54,5%** hồ sơ đang xử lý.

7.3. Kết quả tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại

¹⁰ Gồm các Cục: **Quản lý đất đai** 46 ý kiến; **Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn** 01 ý kiến; **Môi trường** 01 ý kiến; **Chuyên đổi số** 01 ý kiến. Danh sách, thông tin cụ thể về các PAKN và xử lý, trả lời tại địa chỉ: <https://hoidap.mae.gov.vn>; <https://traloikienghi.mae.gov.vn>

- Tổng số đơn tiếp nhận trong quý I là: **1.045¹¹** đơn, trong đó có **509** đơn trùng, không đủ điều kiện xử lý (chiếm 48,7%) và **536** đơn đủ điều kiện xử lý (chiếm 51,3%).

- *Kết quả xử lý đối với 536 đơn đủ điều kiện:*

+ Đối với 06 đơn (06 vụ việc) lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng: đã chuyển Cục Quản lý đất đai tham mưu giải quyết theo quy định.

+ Đối với 530 đơn không thuộc thẩm quyền: Đã hướng dẫn, chuyển cơ quan có thẩm quyền 257 đơn, 273 đơn còn lại đang tiếp tục xem xét, xử lý.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như: (i) Một số quy định pháp luật còn chồng chéo, chưa đồng bộ, TTHC trên một số lĩnh vực còn phức tạp, chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời; (ii) Chất lượng tham mưu; phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị trong Bộ có lúc chưa hiệu quả. (iii) Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương, người dân, doanh nghiệp trong một số trường hợp chưa giải quyết dứt điểm, đúng hạn. (iv) Công tác phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực, song đến nay vẫn còn tồn tại một số hạn chế, vướng mắc cần tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai các giải pháp đồng bộ để khắc phục trong thời gian tới.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II/2026

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật theo kế hoạch năm 2026, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định. Trong đó có các dự án Luật quan trọng: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Luật Đất đai (sửa đổi) và Luật Tài nguyên Môi trường biển và Hải đảo.

Khẩn trương phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn thiện và ban hành 05 nghị định và 01 quyết định đã trình Chính phủ trong năm 2025. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện các văn bản có thời hạn trình trong quý II/2026, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

2. Triển khai xây dựng Đề án và hồ sơ trình Chính phủ dự thảo Nghị định của Bộ theo mô hình Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI (2026-2031) và theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thẩm định, trình phê duyệt vị trí việc làm công chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về vị trí việc làm công chức bảo đảm theo đúng lộ trình cấp thẩm quyền đặt ra.

- Thúc đẩy tự chủ về tài chính hoàn toàn tại các đơn vị sự nghiệp công lập,

¹¹ Lĩnh vực đất đai: 80%; Môi trường, khoáng sản: 12%; Nông nghiệp (thủy sản): 6%; Lĩnh vực khác: 2%.

tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế đối với các công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

- Tiếp tục theo dõi, tổng hợp, nắm bắt để phát hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc vận hành tổ chức bộ máy của mô hình chính quyền 02 cấp thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ; tổng hợp, xây dựng báo cáo theo quy định.

3. Quyết liệt triển khai các giải pháp đã đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, tập trung đẩy mạnh giải ngân các dự án đầu tư công trọng điểm đảm bảo thủ tục pháp lý, hiệu quả, chất lượng. Giao chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư công hàng tháng, quý đến từng chủ đầu tư, coi chỉ tiêu giải ngân là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo bước đột phá trong ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tiếp tục triển khai hiệu quả các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị. Xây dựng Chính phủ số, nông nghiệp số, số hóa các dữ liệu về tài nguyên môi trường, tạo lập nền tảng tài nguyên số, dữ liệu lớn về thông tin địa lý, dữ liệu đất đai, dữ liệu viễn thám... hướng tới kinh tế số của Ngành.

5. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện thủ tục hành chính bảo đảm hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; thúc đẩy chuyển đổi phương thức sản xuất, thương mại nông sản. Nâng cao chất lượng lúa gạo, tập trung sản xuất giống có chất lượng, giá trị cao, giống lúa đặc sản; xây dựng và phát triển thương hiệu gạo. Phát triển kinh tế hợp tác, hỗ trợ liên kết theo chuỗi giá trị. Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển các chuỗi liên kết giữa sản xuất, tiêu thụ vào vụ thu hoạch qua chuỗi phân phối bán lẻ, sàn thương mại điện tử.

7. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác chống khai thác IUU, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt. Tập trung khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế đã được Đoàn thanh tra EC chỉ ra trong đợt làm việc lần thứ 5; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý, tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong công tác quản lý đội tàu; tiếp tục tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển trọng điểm, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng thực thi pháp luật trên biển nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo đảm an ninh, trật tự trên biển.

8. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thành ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 về kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa

nhập khẩu theo thẩm quyền, bảo đảm linh hoạt, sát thực tiễn, kịp thời tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

9. Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 giữa Bộ NN&MT và Bộ Công an về việc tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

10. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản và bảo vệ môi trường: Tập trung rà soát, đánh giá nhu cầu và khả năng cung ứng nguồn vật liệu xây dựng, khoáng sản phục vụ thi công các công trình trọng điểm quốc gia; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong cấp phép, khai thác, vận chuyển, bảo đảm nguồn cung ổn định, đúng quy định pháp luật. Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, giám sát chặt chẽ các dự án có nguy cơ tác động lớn đến môi trường; nâng cao hiệu quả quản lý chất thải, góp phần phát triển bền vững.

11. Rà soát, kiểm tra các công trình thủy lợi, đê, kè, hồ đập, hồ chứa thủy lợi, đặc biệt là các hạng mục xung yếu, xuống cấp, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn; kịp thời xây dựng phương án sửa chữa, gia cố, nâng cấp hoặc đầu tư xây dựng mới, bảo đảm yêu cầu phòng, chống và ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai, bão lũ trong mùa mưa lũ năm 2026; đồng thời hoàn thiện quy trình vận hành hồ chứa, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du, nâng cao khả năng chủ động điều tiết.

12. Thực hiện đầy đủ, toàn diện các nhóm nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành khác theo chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Bộ bảo đảm thông suốt, toàn diện đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng, Văn phòng Bộ đề xuất, kiến nghị Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo các đơn vị:

1. Tập trung nguồn lực, khẩn trương triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ còn tồn đọng, quá hạn, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ đối với các trường hợp vượt thẩm quyền; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc chậm tiến độ, chưa hoàn thành nhiệm vụ.

2. Tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị trong chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu các đề án, dự án Luật, Nghị định, Nghị quyết... bảo đảm chất lượng và tiến độ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội theo kế hoạch.

3. Chủ động theo dõi, dự báo sát tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến động thị trường nông sản để kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp ứng phó, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống Nhân dân./.

VĂN PHÒNG BỘ